

Số: 125 /QĐ-UBND

Bát Tràng, ngày 18 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách xã Bát Tràng năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÁT TRÀNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 10/7/2025 của HĐND xã Bát Tràng về phân bổ dự toán ngân sách nhà nước xã Bát Tràng năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND xã Bát Tràng về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước xã Bát Tràng năm 2025;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã Bát Tràng tại Tờ trình số 11/TTr-KT ngày 17/7/2025 về việc công bố công khai dự toán ngân sách xã Bát Tràng năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã Bát Tràng năm 2025 (Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND Xã; Trưởng Phòng Kinh tế; thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND TP Hà Nội;
- Sở Tài chính Hà Nội;
- TT ĐU - TT HĐND - UBND xã;
- Trang thông tin điện tử xã Bát Tràng;
- Lưu: VT (03).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

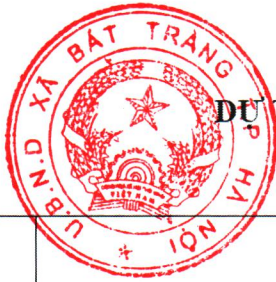
Hoàng Tiến Dũng



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC XÁ BÁT TRÁNG NĂM 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	
		Thu NSNN	Thu NSX
	TỔNG THU	259 388	259 388
I	Các khoản thu hưởng 100%	41 211	41 211
1	Lệ phí trước bạ nhà đất	31 922	31 922
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3 517	3 517
3	Phí, lệ phí	740	740
-	Phí do xã quản lý	163	163
-	Lệ phí môn bài từ cá nhân, hộ kinh doanh	577	577
4	Thu quỹ đất công ích, hoa lợi công sản	4 521	4 521
	<i>Trong đó: Thu đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất</i>	<i>11</i>	<i>11</i>
5	Các khoản thu khác ngân sách	511	511
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %		
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	212 303	212 303
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	34 353	34 353
-	Thu bổ sung có mục tiêu	177 950	177 950
IV	Thu chuyển nguồn (Nguồn thực hiện CCTL năm 2024 còn dư chuyển sang năm 2025)	5 874	5 874



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ BÁT TRĂNG NĂM 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2025		
		Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên
	TỔNG CHI NSDP	259 388	18 860	240 528
1	Chi sự nghiệp kinh tế	21 345	18 619	2 726
2	Chi sự nghiệp môi trường	268		268
3	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ			
4	Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo	133 463		133 463
5	Chi sự nghiệp Y tế và dân số KHHGĐ	9 185	241	8 944
6	Chi sự nghiệp VH TT	7 674		7 674
7	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	559		559
8	Chi sự nghiệp TDTT	853		853
9	Chi đảm bảo xã hội	8 800		8 800
10	Chi quản lý hành chính, đảng đoàn thể	68 011		68 011
11	Chi an ninh, quốc phòng	6 936		6 936
	- Chi giữ gìn an ninh và trật tự an toàn xã hội	3 788		3 788
	- Chi quốc phòng địa phương	3 148		3 148
12	Chi khác ngân sách	619		619
13	Dự phòng ngân sách	1 675		1 675



**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ
CHO TỪNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THEO LĨNH VỰC NĂM 2025**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	Dự phòng ngân sách
	TỔNG CỘNG	259 388	18 860	238 853	1 675
I	Các cơ quan, đơn vị	257 713	18 860	238 853	
1	Văn phòng Đảng ủy	7 876		7 876	
2	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	5 401		5 401	
3	Văn phòng HĐND-UBND	50 496		50 496	
4	Phòng Kinh tế	7 410		7 410	
5	Phòng Văn hóa - Xã hội	16 911		16 911	
6	Ban chỉ huy quân sự	1 959		1 959	
7	Trường mầm non Đa Tồn	8 842		8 842	
8	Trường Mầm non Bát Tràng	8 984		8 984	
9	Trường Mầm non Đông Dư	7 093		7 093	
10	Trường Mầm non Kim Lan	6 727		6 727	
11	Trường Mầm non Văn Đức	8 738		8 738	
12	Trường Mầm non Sao Khuê	7 909		7 909	
13	Trường Tiểu học Bát Tràng	7 977		7 977	
14	Trường Tiểu học Văn Đức	6 812		6 812	
15	Trường Tiểu học Đông Dư	6 564		6 564	
16	Trường Tiểu học Kim Lan	6 002		6 002	
17	Trường Tiểu học Đa Tồn	9 361		9 361	
18	Trường Tiểu học Đại Hưng	6 604		6 604	
19	Trường THCS Văn Đức	7 354		7 354	
20	Trường THCS Kim Lan	6 595		6 595	
21	Trường THCS Đa Tồn	13 796		13 796	
22	Trường THCS Đông Dư	5 893		5 893	
23	Trường THCS Bát Tràng	8 208		8 208	
24	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	6 956		6 956	
25	Trạm Y tế	6 674		6 674	
26	Bảo hiểm xã hội huyện Gia Lâm	711		711	
27	Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng	19 860	18 860	1 000	
II	Dự phòng ngân sách	1 675			1 675



DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH XÃ CHÒ TÙNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ NĂM 2025

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương	Chi chương trình MTQG	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	Đơn vị tính: Triệu đồng	
	TỔNG CỘNG	259 388	18 860	238 853	1 675					
I	Các cơ quan, tổ chức	257 713	18 860	238 853						
1	Văn phòng Đảng ủy	7 876		7 876						
2	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	5 401		5 401						
3	Văn phòng HĐND-UBND	50 496		50 496						
4	Phòng Kinh tế	7 410		7 410						
5	Phòng Văn hóa - Xã hội	16 911		16 911						
6	Ban chỉ huy quân sự	1 959		1 959						
7	Trường mầm non Đa Tốn	8 842		8 842						
8	Trường Mầm non Bát Trảng	8 984		8 984						
9	Trường Mầm non Đông Dư	7 093		7 093						
10	Trường Mầm non Kim Lan	6 727		6 727						
11	Trường Mầm non Văn Đức	8 738		8 738						
12	Trường Mầm non Sao Khuê	7 909		7 909						
13	Trường Tiểu học Bát Trảng	7 977		7 977						
14	Trường Tiểu học Văn Đức	6 812		6 812						
15	Trường Tiểu học Đông Dư	6 564		6 564						
16	Trường Tiểu học Kim Lan	6 002		6 002						
17	Trường Tiểu học Đa Tốn	9 361		9 361						

18	Trường Tiểu học Đại Hưng	6 604		6 604				
19	Trường THCS Văn Đức	7 354		7 354				
20	Trường THCS Kim Lan	6 595		6 595				
21	Trường THCS Đa Tốn	13 796		13 796				
22	Trường THCS Đông Dư	5 893		5 893				
23	Trường THCS Bát Tràng	8 208		8 208				
24	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	6 956		6 956				
25	Trạm Y tế	6 674		6 674				
26	Bảo hiểm xã hội huyện Gia Lâm	711		711				
27	Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng	19 860	18 860	1 000				
II	Chi dự phòng ngân sách	1 675				1 675		
III	Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương							
IV	Chi chương trình MTQG							
V	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau							

DỰ TOÁN CHI THUỜNG XUYẾN NGÂN SÁCH XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

DỰ TOÁN NĂM 2025													Đơn vị tính: Triệu đồng	
STT	ĐƠN VỊ	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Chi hoạt động của cơ quan QLNN, Đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi thường xuyên khác
	TỔNG CỘNG (A+B)	238 853	133 463	3 148	3 788	8 944	7 674	559	853	268	2 726	68 011	8 800	619
1	Văn phòng Đảng ủy	7 876										7 876		
2	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	5 401										5 401		
3	Văn phòng UBND	50 496		1 189	3 788	40	1 763	9	53	98	72	42 371	494	619
4	Phòng Kinh tế	7 410				35				170	1 554	5 261	390	
5	Phòng Văn hóa - Xã hội	16 911	4			2 090	205	50	50		100	7 102	7 310	
6	Ban chỉ huy quân sự	1 959		1 959										
7	Trường mầm non Đa Tốn	8 842	8 842											
8	Trường Mầm non Bát Trảng	8 984	8 984											
9	Trường Mầm non Đồng Dư	7 093	7 093											
10	Trường Mầm non Kim Lan	6 727	6 727											
11	Trường Mầm non Văn Đức	8 738	8 738											
12	Trường Mầm non Sao Khuê	7 909	7 909											
13	Trường Tiểu học Bát Trảng	7 977	7 977											
14	Trường Tiểu học Văn Đức	6 812	6 812											
15	Trường Tiểu học Đồng Dư	6 564	6 564											
16	Trường Tiểu học Kim Lan	6 002	6 002											
17	Trường Tiểu học Đa Tốn	9 361	9 361											
18	Trường Tiểu học Đại Hưng	6 604	6 604											
19	Trường THCS Văn Đức	7 354	7 354											
20	Trường THCS Kim Lan	6 595	6 595											
21	Trường THCS Đa Tốn	13 796	13 796											
22	Trường THCS Đồng Dư	5 893	5 893											
23	Trường THCS Bát Trảng	8 208	8 208											
24	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	6 956					5 706	500	750					
25	Trạm Y tế	6 674				6 674								
26	Bảo hiểm xã hội huyện Gia Lâm	711				105							606	
27	Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng	1 000									1 000			



DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÁ BÁT TRẢNG NĂM 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Lấy kế giải ngân đến hết kế hoạch vốn năm 2024	KH năm 2025			Chi chú	
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó			
								Nguồn vốn XDCB tập trung theo phân cấp	Nguồn đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất		
	Tổng cộng						18 860	18 849	11		
I	Lĩnh vực kinh tế	1					89 116	59 880	18 860	18 849	11
I	Vốn chuẩn bị đầu tư	1					89 116	59 880	18 860	18 849	11
I	Cải tạo, nâng cấp một số sân chơi các thôn và một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xã Đa Tốn	1	Xã Bát Trảng	NQ 15/NQ - HDND ngày 27/12/2024	14 993		14 993		8 345	8 334	11
II	Vốn thực hiện dự án, thanh toán	6			74 123	59 880	10 515	10 515			
1	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến giao thông thoát nước, ngõ ngách, hạ tầng bức xúc dân sinh trên địa bàn xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm	1	Xã Bát Trảng	QĐ 194/QĐ - UBND ngày 12/10/2024	13 669	8 623	5 006	5 006		5 006	
2	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến giao thông thoát nước, công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm	1	Xã Bát Trảng	QĐ 137/QĐ - UBND ngày 18/9/2023	14 214	12 189	1 480	1 480		1 480	
3	Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xã và kê ao từ NVH thôn Khoan Tế đến đường Giáp Hải xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm	1	Xã Bát Trảng	QĐ 189/QĐ - UBND ngày 14/11/2023	14 183	12 298	1 885	1 885		1 885	
4	Cải tạo, sửa chữa trạm y tế xã Đa Tốn	1	Xã Bát Trảng	QĐ 94/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	2 973	2 861	241	241		241	
5	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông ngõ xóm xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm (Giai đoạn 4)	1	Xã Bát Trảng	QĐ 188/QĐ-UBND ngày 09/9/2022	14 547	12 459	623	623		623	
6	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông ngõ xóm xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm (Giai đoạn 5)	1	Xã Bát Trảng	QĐ 208/QĐ - UBND ngày 19/9/2022	14 538	11 450	1 280	1 280		1 280	